TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2018/HS-ST
Ngày: 26/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Tuyết Mai
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tỉnh
Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 158/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2018/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm: 1996; HKTT: Thôn H, xã A, huyện Q, tỉnh N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân N, sinh năm 1973 và bà Lê Thị V, sinh năm 1972; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Theo Danh bản; Chỉ bản số 195, lập ngày 20/6/2018 tại Công an quận T, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích:

- Bản án số 27/2016/HSST ngày 14/6/2016, Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Q xử 03 tháng 23 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh N, Nguyễn Đình T đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/10/2016.

Nhân thân: Ngày 10/11/2014, Công an xã A, huyện Q, tỉnh N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Tiền sự đã hết thời hiệu.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 12/6/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; HKTT: Xã N, huyện L, tỉnh H; Cư trú tại: Xưởng mộc Công ty H, ngõ 238 A, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Ngày 06/6/2018, Nguyễn Đình T đến xưởng mộc của Công ty H tại ngõ 238 A, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội để xin việc và được anh Trương Hải N, (Sinh năm: 1989, HKTT: xã N, huyện Đ, tỉnh T) là quản lý xưởng tiếp nhận thử việc 10 ngày. Công việc của T là đóng đồ gỗ. Hằng ngày T làm việc và ăn ở tại xưởng cùng tất cả nhân viên. Quá trình làm việc, T biết tất cả xe của nhân viên đều để trong xưởng, xưởng gỗ chỉ có 01 cửa cổng bằng sắt, chìa khóa cổng được để trong tủ đựng đồ ngoài xưởng. Thấy sơ hở và có ý định nghỉ việc do lương thấp, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Khoảng 01h ngày 12/06/2018, đợi nhân viên trong xưởng mộc đi ngủ, T lẻn ra ngoài xưởng phát hiện chiếc xe máy Yamaha Exiter BKS: 90B1 – 623.11 để ở xưởng gỗ theo hướng đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra ngoài cổng. Xe không khóa cổ, khóa càng nên T có ý định sẽ trộm cắp xe máy trên. T đi vào phòng ngủ của mình lấy quần áo của mình và đi ra tủ để chìa khóa cổng, mở cổng và dắt chiếc xe máy trên đi. Sau khi mở cổng T để chìa khóa cùng ổ khóa ở mặt bàn gần cổng ra vào. T dắt bộ chiếc xe máy trên theo hướng ra đầu ngõ 238 A sau đó rẽ sang đường A với mục đích mang xe đến bến xe G bắt xe ô tô về N để bán xe lấy tiền tiêu xài. Nhưng khi T đi đến số nhà 3 đường A thì bị Tổ Công tác Công an phường Q đang làm nhiệm vụ tuần tra theo địa bàn phát hiện. Do sợ hãi, T đã bỏ chạy vào ngõ số 3 A, bỏ lại chiếc xe máy trên, Tổ công tác tiến hành truy đuổi và bắt giữ được T. T đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy Yamaha Exiter BKS: 90B1 – 623.11. Tổ công tác đã niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở Công an phường Q để làm rõ.

Ngày 12/6/2018, bị hại là anh Nguyễn Văn H (Sinh năm: 1992, HKTT: xã N, huyện L, tỉnh H, Nơi cư trú: Xưởng mộc Công ty H ngõ 238 A, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội) đã đến trụ sở Công an phường Q trình báo. Anh H trình bày: Khoảng 2h ngày 12/6/2018, anh H đang ngủ thì có anh Trương Hải N là quản lý xưởng gỗ gọi, nói cửa cổng xưởng gỗ bị mở không thấy xe máy Yamaha Exiter BKS: 90B1 – 623.11 của anh H đâu. Anh H và một số nhân viên trong xưởng gỗ đi tìm xe máy nhưng không thấy và phát hiện nhân viên mới vào là T không thấy đâu nên anh H nghi ngờ thanh niên đó đã lấy xe nên anh H lên Công an phường Q trình báo.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh trắng BKS: 90B1 – 623.11 đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã qua sử dụng, imei1: 357625/08/434757/7; imei 2: 357651/08/434757/3;

- 01 ví giả da màu đen;

- 01 chứng minh thư nhân dân số 187674588 mang tên Nguyễn Đình T;

- 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng);

- 01 chứng minh thư nhân dân số 175072204, 01 giấy phép lái xe số 790175297409, 01 thẻ bảo hiểm số DN747416276131, 01 hợp đồng Dịch vụ cầm đồ T có tên Nguyễn Văn M.

Tại Kết luận định giá số 123/KL-HĐĐG ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận T kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh trắng BKS: 90B1 – 623.11 đã qua sử dụng trị giá 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh trắng BKS: 90B1 – 623.11, Cơ quan điều tra đã làm rõ chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H. Giám định xe máy, số khung, số máy là nguyên thủy, xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 07/8/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và ngày 01/9/208 đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn H, anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Bản Cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 18 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt từ 18 - 24 tháng tù. Tang vật: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã qua sử dụng, imei1:

357625/08/434757/7; imei 2: 357651/08/434757/3; 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Đình T và số tiền 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Về phần dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo khẳng định và thừa nhận ngày 12/6/2018, tại xưởng mộc của Công ty H ngõ 238 A, phường Q, quận T, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đình T đã có hành vi lén lút chiếm hữu trái phép 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exiter màu xanh trắng BKS: 90B1 – 623.11 đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn H trị giá 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đình T đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận T là đúng.

Hành vi của bị cáo được thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác một cách lén lút, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn công cộng và trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo Nguyễn Đình T có 01 tiền sự đã hết thời hiệu. 01 tiền án tại Bản án số 27/2016/HSST ngày 14/6/2016, Tòa án nhân dân thị xã Đ tỉnh Q xử 03 tháng 23 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản ngày 14/6/2016. Tính đến lần phạm tội này thì

tiền án trên chưa được xóa. Vì vậy HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo là phù hợp điểm h khoản 1 Điều 52.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với 01 CMTND, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm, 01 hợp đồng cầm đồ T có tên Nguyễn Văn M thu giữ của Nguyễn Đình T, T khai nhận nhặt được từ khoảng đầu tháng 6/2018, không biết là của ai. Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ số giấy tờ trên đang trong hồ sơ giải quyết tin báo tố giác tội phạm của Công an thị xã T, tỉnh B. Ngày 11/7/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút hồ sơ tài liệu đối với những tài liệu trên và bàn giao số tài liệu trên cho Công an thị xã T, tỉnh B để tiếp tục điều tra xác minh. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không giải quyết.

[4] Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã qua sử dụng, imei1: 357625/08/434757/7; imei 2: 357651/08/434757/3; 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Đình T và số tiền 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

[5] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "trộm cắp tài sản"

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2018.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen đã qua sử dụng, imei1: 357625/08/434757/7; imei 2: 357651/08/434757/3; 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Đình T và số tiền 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

(Toàn bộ tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, biên bản giao nhận ngày 17/9/2018 và Kho bạc nhà nước quận T biên bản giao nhận ngày 04/9/2018).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận T;
- Công an quận T;
- CC Thi hành án DS quận T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Tuyết Mai